

Nâng cao kỹ năng nói cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Hàn tại Trường Đại học Thủ Dầu Một

Nguyễn Thị Lâm Thủy*

*Trường Đại học Thủ Dầu Một

Received: 03/10/2024; Accepted: 14/10/2024; Published: 30/10/2024

Abstract: In the context of development and integration, Korea invests the most in Vietnam, especially in Binh Duong province. Therefore, learning Korean to provide Korean human resources for Korean businesses in Binh Duong province and neighboring areas is an urgent and necessary need. The author's research topic aims to understand the current situation of difficulties that students encounter when practicing communication skills in class and in real life in businesses provide solutions to improve and solve problems and propose some more effective methods of teaching and learning that other lecturers and students have also applied successfully.

Keywords: Speaking skills, Korean, Korean Studies students

1. Giới thiệu

Trong quá trình phát triển đất nước, giáo dục là một trong những lĩnh vực đặt biệt quan trọng được xã hội quan tâm, đặc biệt ngoại ngữ là môn học được xã hội quan tâm trong thời đại kinh tế phát triển và đổi mới như hiện nay. Tại các trường đại học, cao đẳng hay trung cấp hầu như ở cấp đào tạo nào cũng phải có ngoại ngữ, nhiều trường bắt buộc phải có ngoại ngữ mới đủ điều kiện xét tuyển tốt nghiệp. Ngoài việc học ngoại ngữ thì luyện cho người học kỹ năng giao tiếp được xem là vấn đề cơ bản và cấp bách trong tiến trình dạy học ngôn ngữ trong các kỹ năng nghe-nói-đọc-viết đều có tầm quan trọng như nhau. Qua quá trình quan sát, đánh giá dạy học, tác giả nhận thấy kỹ năng nói của sinh viên chương trình ngôn ngữ Hàn thuộc khoa Ngoại ngữ Trường Đại học Thủ Dầu Một vẫn còn nhiều hạn chế.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái quát về kỹ năng nói

Theo By gate (2018), kỹ năng nói là một trong những kỹ năng mang tính phản xạ, giúp người học sử dụng được ngoại ngữ để bày tỏ ý kiến, quan điểm, suy nghĩ và cảm xúc với người đối diện, người nghe. Theo Richards, J.C (2006) nói là “việc sử dụng ngôn ngữ tự nhiên xảy ra khi một người nói có tương tác và duy trì giao tiếp liên tục bất chấp những hạn chế trong khả năng giao tiếp của họ”. Kỹ năng nói là một dạng kỹ năng mềm cho chúng ta khả năng giao tiếp hiệu quả. Những kỹ năng này cho phép người nói, truyền tải thông điệp của mình một cách say mê, chu đáo và thuyết phục.

2.3. Những yếu tố liên quan đến kỹ năng nói

Nói là việc sử dụng ngôn ngữ bằng lời nói và một phương tiện truyền đạt, thông qua đó con người có thể giao tiếp với nhau (Glenn Fulcher, 2003). Để người học có thể phát âm và nói lưu loát thì những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ của từ vựng như từ đơn, cụm từ, thành ngữ... hay những kiến thức về ngữ pháp để xác định cấu trúc câu như thế nào cho đúng, hệ thống các từ theo logic qui định và các mối quan hệ của các từ trong câu. Bên cạnh đó khả năng phát âm cũng là những yếu tố quan trọng liên quan tới kỹ năng nói trong tiếng Hàn. Do tiếng Hàn là ngôn ngữ có rất nhiều những quy định liên quan đến phát âm, phải phân biệt rõ ràng nguyên âm, phụ âm, âm nối đuôi, âm hóa. Bên cạnh những yếu tố ngôn ngữ trên ảnh hưởng không ít đến kỹ năng nói trong tiếng Hàn thì những yếu tố phi ngôn ngữ như tâm lý, sự lo âu hay kiến thức nền cũng ảnh hưởng không ít.

3. Phương pháp nghiên cứu

Báo cáo được thực hiện trên cơ sở các phương pháp tổng hợp tài liệu và phân tích thống kê với đối tượng nghiên cứu gồm 126 sinh viên năm thứ 2 và 3 của chương trình ngôn ngữ Hàn ở độ tuổi 20 đến 23. Những sinh viên này được chọn ngẫu nhiên, không phân biệt giới tính, trình độ học vấn. Tất cả sinh viên tham gia với tinh thần tự nguyện, nhằm đảm bảo tính sát thực của khảo sát, tác giả đưa vào nghiên cứu các sinh viên có trình độ đã học qua chương trình sơ cấp.

4. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

Qua quá trình tổng hợp và khảo sát người học về những lý do lựa chọn tiếng Hàn thì tác giả thu thập được các số liệu sau:

Bảng 2.1: Những lý do lựa chọn tiếng Hàn

Lý do học tiếng Hàn	Tỷ lệ
Thích tiếng Hàn	15/126 (12%)
Tiếng Hàn dễ học	28/126 (22%)
Cơ hội xin việc dễ	32/126 (25%)
Thích phim Hàn-Kpop	32/126 (25%)
Không có sự lựa chọn	19/126 (15%)

Tiếp theo là kết quả thống kê cho thấy những khó khăn trong giao tiếp tiếng Hàn của sinh viên thì tác giả thu được kết quả như sau:

Bảng 2.2: Những câu hỏi về những khó khăn trong giao tiếp tiếng Hàn

Nội dung câu hỏi	Tỷ lệ
Khó khăn trong việc hạn chế vốn từ vựng-ngữ pháp	96/126 (76%)
Không nghe được khi tiếng Hàn có nhiều từ nối âm	80/126 (63%)
Thời gian thực hành nghe nói trong giờ học còn quá ít	60/126 (48%)
Sự e ngại giao tiếp, nói trong lớp học	50/126 (40%)
Hạn chế nghe hiểu nhiều khi không chuẩn bị bài trước	30/126 (24%)

Bên cạnh đó, trong quá trình khảo sát, tác giả cũng nắm rõ hơn về những phương pháp về cách học kỹ năng nói tiếng Hàn của sinh viên. Qua đó, cũng nắm rõ phương pháp và đưa ra cách khắc phục cụ thể hơn.

Bảng 2.3: Những cách học kỹ năng nói tiếng Hàn

Nội dung	Mức độ	Tỷ lệ
Viết tiếng Hàn mỗi ngày	Rất nhiều	90/126 (71%)
Đọc lớn tiếng, đừng đọc thầm	Nhiều	76/126 (60%)
Tự ghi âm và lắng nghe	Bình thường	62/126 (49%)
Nghe radio tiếng Hàn	ít	36/126 (28%)
Tham gia cộng đồng học tiếng Hàn	ít	32/126 (25%)
Kết bạn với người Hàn Quốc	Rất ít	12/126 (10%)

Từ những thực trạng và hạn chế trên dẫn đến việc học tiếng Hàn, đặc biệt là những kỹ năng nghe hiểu của sinh viên chưa thực sự hiệu quả. Trên cơ sở những khó khăn, tác giả đề xuất một số giải pháp để cải thiện kỹ năng nghe hiểu tiếng Hàn cho sinh viên trong quá trình học tiếng Hàn tại chương trình ngôn ngữ Hàn thuộc khoa Ngoại ngữ tại Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Đối với sinh viên

Trước hết, trong quá trình học cần cải thiện và mở rộng thêm kiến thức từ vựng và ngữ pháp là vấn đề cấp bách hiện nay để cải thiện kỹ năng nghe hiểu của mình. Chủ đề trong sách là những chủ đề chính, dựa vào trong các chủ đề chính thì người học tự tìm tòi thêm các chủ đề mở rộng. Học thuộc từ vựng, hiểu ngữ pháp, nghe đi nghe lại các tài liệu nghe trong

sách và có thể tìm hiểu thêm các trang Youtube, và học theo cách chính lưỡi, nối âm, mượn từ đọc như thế nào...

Thứ hai là việc thiếu tự tin, tự ti và nhút nhát của chính cá nhân người học. Khi người học ngại ngùng thì không thể bật ra âm thanh để nói dẫn đến không khẳng định được năng lực của bản thân. Bản thân phải rèn luyện bằng cách đứng trước gương đọc đi đọc lại, ghi âm vào để xem giọng đọc của mình đã chuẩn theo như yêu cầu chưa? Đương nhiên việc này cũng không đơn giản và dễ dàng, nhưng việc luyện đi luyện lại thì cũng cải thiện nhiều cho kỹ năng nghe của bản thân.

Thứ ba là luyện nghe và đọc là cách bắt chước người bản xứ nhanh nhất. Thông thường khi học ngoại ngữ người phát âm không chính xác khác với người phát âm không hay. Cho dù không chính xác hay không hay thì người học thường đổ lỗi cho việc chưa được gặp người bản xứ, chưa gặp trực tiếp nên việc đọc không hay là chuyện đương nhiên. Nghe và lặp lại nguyên âm như những tài liệu giúp người học thành thạo và tự tin hơn trong giao tiếp.

Thứ tư là việc học qua phim ảnh, qua bài hát. Với làn sóng Hanllyu như hiện nay thì việc đa dạng các kênh về truyền hình, phim và các chương trình ca nhạc, chương trình thực tế cũng giúp người học nghe được những vốn từ giao tiếp hằng ngày, hay thực tế người Hàn Quốc vận dụng cách phát âm như thế nào?

Thứ năm, tăng cường kết bạn và làm quen với người Hàn Quốc thông qua các chương trình giao lưu, hợp tác hữu nghị để nâng cao kỹ năng nghe của mình hơn. Khi gặp bạn người Hàn Quốc buộc người học phải vận dụng từ để lắng nghe và giao tiếp. Người học nên mạnh dạn trong việc kết giao làm bạn với người giỏi tiếng Hàn, và những người Hàn để cùng học để phát triển các kỹ năng trong quá trình học tiếng Hàn của mình.

Đối với giảng viên

Thứ nhất, sử dụng các phương pháp dạy tích cực, kết hợp các phương pháp dạy giúp người học tiếp xúc và nâng cao kỹ năng nghe của người học thông qua các chương trình, phim giới thiệu về văn hóa Hàn Quốc, trò chơi dân gian Hàn Quốc.

Thứ hai, trong các giáo án giảng dạy cần thiết nhiều hơn các hoạt động về nghe để người học nâng cao kỹ năng nghe, nghe nói-nghe hiểu là các kỹ năng mà sinh viên cần phải biết. Khuyến khích sinh viên tự học, hỗ trợ các phương pháp tự học và tự tin khi giao tiếp để phù hợp tương ứng với đại đa số người học.

(Xem tiếp trang 249)

Hợp tác với doanh nghiệp: Tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo với doanh nghiệp. Mời các chuyên gia từ doanh nghiệp đến giảng dạy. Tạo cơ hội cho sinh viên thực tập tại các doanh nghiệp. Quá trình xây dựng chương trình đào tạo lấy ý kiến tham khảo, đề xuất từ các doanh nghiệp. Kí kết các hợp đồng đào tạo với doanh nghiệp để đảm bảo chất lượng đầu ra phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp.

3. Kết luận

AI là một công nghệ đang phát triển nhanh chóng với tiềm năng thay đổi sâu sắc cuộc sống của chúng ta. Việc đào tạo nhân lực ngành kế toán tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh trong bối cảnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác kế toán cần liên tục cập nhật xu hướng. Nhân lực ngành kế toán sau khi tốt nghiệp thuần thục một bộ kỹ năng đa dạng kết hợp năng lực kỹ thuật với nguyên tắc lấy con người làm trung tâm. Việc ứng dụng AI trong khi vẫn nắm giữ các kỹ năng thiết yếu như thành thạo công nghệ, phân tích dữ liệu, tư duy phản biện và ra quyết định có đạo đức giúp nhân lực ngành kế toán vượt qua

những thay đổi và thách thức năng động. Hơn nữa, việc thúc đẩy cam kết học tập liên tục đảm bảo luôn đi đầu trong đổi mới và duy trì sự phù hợp là yếu tố tiên quyết giúp nhân lực ngành kế toán ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác kế toán chứ không phải bị đào thải bởi chính trí tuệ nhân tạo.

Tài liệu tham khảo

1. Artificial Intelligence in Accounting and Auditing; Miklos A. Vasarhelyi & Alex Kogan, 1998.
2. Nguyễn Hữu Phú & Hồ Thị Phi Yến (2022), *Tác động của trí tuệ nhân tạo (AI) và blockchain đến ngành nghề kế toán, kiểm toán trong tương lai*, Tạp chí khoa học và công nghệ Đại học Duy Tân.
3. Artificial Intelligence (AI) in Accounting & Auditing: A Literature Review, Ahmed Rizvan Hasan, Open Journal of Business and Management, Vol.10 No.1, January 29, 2022.
4. Nguyễn Thị Hoàng Yến (2024), *Áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác kế toán tại Việt Nam*, Tạp chí kinh tế và dự báo.

Nâng cao kỹ năng nói cho sinh viên..... (tiếp theo trang 103)

Thứ ba, áp dụng phương pháp dạy học cho từng nhóm đối tượng, để phù hợp với nhu cầu cho từng cá nhân. Giúp sinh viên đánh giá đúng năng lực của bản thân, mục tiêu mình đưa ra để cùng đi đến đích đến là hoàn thiện các kỹ năng. Có phương pháp phù hợp, hấp dẫn người học, làm cho người học cảm thấy hứng thú khi đến với hôm học, bài giảng.

Cũng nên nhớ rằng, để nâng cao kỹ năng nói tiếng Hàn cho sinh viên, việc kết hợp phương pháp truyền đạt của người dạy, môi trường luyện tập và ý thức học tập của người học rất quan trọng. Để học tốt một ngoại ngữ đặt biệt như tiếng Hàn Quốc, sinh viên cần chăm chỉ, kiên trì, bền bỉ, lựa chọn phương pháp học thích hợp với tùy trình độ tương ứng của bản thân cũng như sự tận tình, nhiệt huyết định hướng của giảng viên để người học có thêm hứng thú hơn trong việc nâng cao nhận thức quan trọng của kỹ năng nói trong quá trình học tiếng Hàn. Với những đề xuất trên tác giả hy vọng đây cũng là những phương pháp, tài liệu hữu ích giành cho người dạy và học tiếng Hàn tại chương trình ngôn ngữ Hàn thuộc trường Đại học Thủ Dầu Một.

5. Kết luận

Kỹ năng nói có thể nói là có vai trò hết sức quan trọng trong quá trình học ngoại ngữ đặt biệt là tiếng Hàn. Vì kỹ năng nói của tiếng Hàn có liên quan đến

các kỹ năng khác như nghe hiểu, đọc hiểu và viết. Đề tài mà tác giả nghiên cứu nhằm khám phá những khó khăn thực tế mà sinh viên chuẩn bị ra trường gặp phải. Qua cuộc khảo sát cũng như quá trình giảng dạy thì những khó khăn chủ yếu mà sinh viên gặp phải khi học liên quan nhiều đến kiến thức ngôn ngữ còn hạn chế, vốn từ và ngữ pháp vẫn chưa nắm vững, thời lượng thực hành còn hạn chế, hơn nữa vẫn còn rất nhiều hạn chế về tâm lý, tự ti mỗi khi thực hành nói. Để khắc phục những khó khăn trên, bài nghiên cứu của tác giả cũng đề xuất một số giải pháp thích hợp để việc học và thực hành kỹ năng nói của sinh viên được tích cực hơn và hiệu quả hơn trong lớp học cũng như những buổi thực tế tại các doanh nghiệp Hàn Quốc.

Tài liệu tham khảo

1. Thái Trí Dũng, *Kỹ năng giao tiếp và thương lượng trong kinh doanh*, NXB Thống kê.
2. Chu Văn Đức (2005), *Giáo trình Kỹ năng giao tiếp*, NXB Hà Nội.
3. Bygate (2018), *Speaking*, Oxford University Press.
4. Glenn Fulcher (2003), *Testing Second Language Speaking*, Routledge.
5. Richards, J.C. (2006), *Communicative Language Teaching Today*, New York: Cambridge University Press.